

Trung Giang Ký Sự – kỳ 24

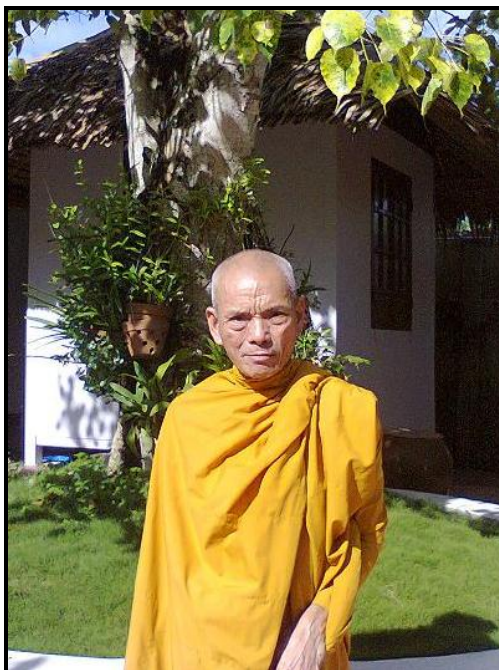
Hành Vân

Tối 26 tháng 4 tôi lại về Sa-đéc, lần này để đến vườn cô Hà xem giúp cái cốc mới sửa lại có tốt không. Lúc tôi đến Ngọc Quang đã hơn 9 giờ, có mấy Phật tử hướng dẫn đến cốc cho tôi nghỉ. Cứ nghĩ quý đại đức đã nghỉ hết rồi, nhưng một lát sau lại thấy đại đức Giác Chơn qua ủy lạo, mang một lon nước cho tôi uống. Đại đức tử tế quá. Trong cương vị trụ trì đạo tràng, đại đức Giác Chơn thật là chu đáo.

Sáng ngày 27, điếm tâm xong tôi qua cốc cụ Ứng ngồi chơi. Lần này tiếp xúc cụ nhiều hơn tôi mới biết cụ đã 77 tuổi, bị nặng tai và mắt kém. Cụ ngồi tâm sự chân thành với tôi: “Mười bảy năm qua mình đi lạc trong rừng! Khoảng ba năm nay thấy được dấu chân người, cảm thấy thỏa thích lắm. Vậy mà đến nay vẫn chưa gặp được người! Bây giờ, mình tâm nguyện được ra khỏi rừng trước khi mãn đời này!”. Tôi rất trân trọng những tâm tình của đại đức Minh Ứng. Thì ra ảo giác bị lạc đã làm cụ Ứng bối rối bao nhiêu năm qua. Nhưng cuối cùng cụ đã tìm ra con đường thích hợp cho mình, tuy chưa đi đến nơi.

Nếu nói về Giáo lý Bát-nhã thì tôi cũng có chút hiểu biết. Giải bày giáo lý này, *Kinh Kim Cương* đã đưa ra sáu hình ảnh ví dụ sống động là như giấc **mộng**, như **huyễn** thuật, như **bọt nước** trên sông, như cái **hình**, như **hạt sương** dính trên lá và như **tia chớp** (*như mộng, huyễn, bào, ảnh, điện, chớp*). Cái gì như vậy? Tất cả mọi thứ trong cuộc sống này! **ẢO GIÁC!**

Nhưng nếu đã biết là ảo giác mà cứ dẫm chân trong đó, cứ bần khoản ôm ấp cái “Vô minh của mình”, cứ tự hỏi “Phải làm sao? À, phải tâm niệm Bát-nhã...”... thì đang còn kẹt trong chính cái Giáo lý Bát-nhã của mình. Mấy tâm niệm “Sắc chính là Không, Chư pháp vô tướng...” chẳng phải là Bát-nhã thật, mà đó chỉ là Bát-nhã mượn tạm. Chỉ bằng **từ bỏ hết như vất một miếng rác xuống mương**, rất mau lẹ, nhẹ nhàng không phí sức.



Đại đức Minh Ứng, người đã đi lạc trong rừng Tâm Thức hơn 17 năm qua.
Trên thế gian này có mấy ai muốn về chốn cũ quê xưa như đại đức!

Khoảng 8 giờ, tôi tạm biệt hai đại đức đi thăm cô Hà, có cô Mỹ Hoa dẫn đường. Xe chạy khoảng gần chục cây số thì đến nơi, chỗ đó là một khu đất vườn rộng, gia đình đang sử dụng trồng nhiều loại cây ăn trái và cây kiểng. Vừa bước vào cổng bên kia cầu là tôi đã thấy ngay rằng vườn cô Hà rất rậm rạp sâm uất, độ ẩm cao, mùi phân thuốc nồng nặc, đây là chỗ để sản xuất chứ không tiện cho cất cốc tịnh tu.

Mỹ Hoa vào báo cho dì biết, cô Hà vội ra đón chúng tôi, cô rất vui vì tôi đã đến như lời hứa. Sau khi ngồi uống nước thăm hỏi một lát, cô Hà dẫn tôi đi xem vườn, Mỹ Hoa và chú lái xe cùng theo chơi. Trong địa hình đất vườn cô Hà có nhiều mương nước và hồ nằm xen lẫn, lại được trồng rất nhiều dâu, chôm chôm, mận và các loại kiểng lớn... nên quang cảnh không có độ thoáng. Nếu muốn lập một chỗ tịnh tu ở miếng vườn này thì nên sửa sang lại. Còn cái cốc mới sửa không có đất trồng bốn bên, không có nhà vệ sinh và nằm sát đường đi lại trong vườn, nó sẽ không tiện để tịnh tu... Nhất thời tôi cũng trao đổi vài nhận xét như thế với gia chủ, vừa đi dạo vừa hái dâu ăn, nghe cô Hà giới thiệu vài nét về sự nghiệp của cô trong bao năm qua... và sau đó về lại Ngọc Quang tịnh xá.



Dâu đang chín rộ trên cây...

Đến chiều, 2 giờ Phật tử tập trung về tịnh xá niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” trong oai nghi ngồi (*nửa tiếng*), kế tiếp nghe nhạc niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” trong oai nghi đi (*nửa tiếng*), rồi tụng *Kinh Pháp Hoa* và tọa thiền. Đây là sự nghiệp mỗi ngày của thầy trò ở Ngọc Quang. Sư cụ Ứng ra cửa cốc ngồi hóng gió mát. Đêm qua có một trận mưa lớn nên đất mát, trong gió có nhiều hơi ẩm dễ chịu. Tôi qua ngồi ở băng ghế đá phía dưới cốc chơi. Cụ Ứng cho biết rằng hòa thượng Thanh Từ và hòa thượng Từ Thông là những bậc lão thành mà thời gian gần đây cụ đã nương dựa. Hòa thượng Thanh Từ dạy **Kiến tánh khởi tu** theo cách của Thiền, hòa thượng Từ Thông dạy **Các pháp như huyền**. Khi được nghe sư cụ Ứng khẳng định: “Trò nương vào hai pháp đó mà trú tâm.”, tôi chợt nghĩ ra một điều nên hỏi lớn: “Một vị dạy chơn lý Thiền Kiến tánh khởi tu,

một vị dạy chơn lý Bát-nhã Các pháp như huyền, vậy TÁNH trong câu của hòa thượng Thanh Từ có NHƯ HUYỄN theo như câu của hòa thượng Từ Thông không?”. Sư cụ Minh Ứng lắng nghe rồi đáp:

– Dĩ nhiên nó cũng huyền!

Sư cụ đã nói chắc như vậy, thôi tôi **không nói gì**. Hòa thượng Giác Ngộ thầy tôi, lúc giảng Tứ Diệu Đế ở Trường Hạ Tịnh xá Trung Tâm ngài có nói một câu này: “Thật ra không có gì gọi là tu hết!”. Xét ra tụng kinh, tọa thiền, khất thực, giảng kinh, học kinh, thọ giới... là thường pháp của nhà sư, là việc mà người xuất gia phải làm trong vai trò một nhà sư, đâu có đáng để kể là tu! Còn mang thân tứ đại, còn sống trong đời với vai trò xã hội là một nhà sư, cuộc đời muốn nhà sư phải làm những việc mặc áo, ăn cơm, lạy Phật, cầu nguyện cho Phật tử... thì nhà sư cũng làm đại khái. Giác ngộ là nhận thức trong tâm, giác ngộ đâu phải là hình thức ông sư, bà vải, tụng kinh, tọa thiền! Đúng không?

Đó là hình thức, còn trong tâm, sao lại vẫn “Không có gì gọi là tu hết!”? Bởi vì nếu có thì **Các pháp như huyền** không phải là chơn lý! Người Tàu xưa muốn dĩ văn tải đạo (*Lấy văn chở đạo*) nhưng thật ra đạo lý văn tự tướng (*Đạo là mọi văn tự*). Nên ở đây đừng bận tâm thêm vì những lời Hành Vân nói (*Đúng sai kệ ông*). Nói chung, trong SỰ YÊN LẶNG TỰ NHIÊN thì còn gì là tu với chứng? Nó đã vượt qua mọi pháp hữu vi rồi.

Ngày 28 tôi qua Sóc Trăng, ghé Tịnh xá Ngọc Hưng thăm thượng tọa trụ trì và sư Minh Hảo, chờ ngày mùng 9 qua Ngọc Mỹ gặp thượng tọa Giác Tự như đã hứa. Tịnh xá Ngọc Hưng đang đúc trụ dầm để làm chánh điện và giảng đường, tất cả là 414 trụ dài 9m, ba trụ đóng nối nhau tại một tim, một móng có từ ba đến bốn tim tùy chỗ. Sở dĩ tịnh xá cho đúc trụ tại chỗ có lẽ do không có đường mua trụ mang về, và cũng có lẽ do muốn đúc được trụ tốt hơn.



Chánh điện Tịnh xá Ngọc Hưng ở thành phố Sóc Trăng.
Tòa chánh điện – giảng đường mới sẽ cất sau lưng chánh điện cũ.

Gặp lại tôi sau ba năm rời khỏi Trung Tâm, đại đức Minh Hảo vui lắm. Huỳnh đệ ngồi nhắc lại về một thời Tăng sinh đã qua ở Trung Tâm. Sau khi rời khỏi Thành phố Hồ Chí Minh, hai sư Minh Hảo và Minh Kiên đã về Sóc Trăng

phục vụ trong Ban Trị Sự, đồng thời cũng trở thành hai giảng sư của Trường Trung Cấp Phật Học Sóc Trăng. Còn tôi về Đà Lạt lãnh lớp giáo lý của tịnh xá và một số việc linh tinh, thẩm thoát mà đã ba năm rồi, hai sư Minh Sơn, Minh Đăng đi học tiếp đã tốt nghiệp Thạc sĩ bên Ấn Độ, đại đức Giác Nhẫn cũng đã hoàn thành Cử nhân Phật học của Miến Điện...

Huynh đệ ngồi hàn huyên linh tinh một lát. Khi điếm tâm xong, lúc mang đồ về cốc nghỉ, sư Hảo cho tôi mượn quyển 32 *Tướng Tốt Của Phật*, tác giả là Tỳ-kheo Bửu Chơn, viết tại Phnom Penh năm 1960, mới được Phật tử Tịnh xá Trung Tâm tái bản để cúng dường các nơi. Quyển này dạy về nhân quả của đức Phật Thích-ca. Đọc quyển này, ta biết được chánh nhân để thành tựu 32 hảo tướng đại trượng phu chung quy cũng không ngoài 10 thiện nghiệp. Có lẽ do hành thâm các thiện nghiệp của thân, khẩu, ý mà đức Phật có các dị tướng đặc biệt. Trong phần giải thích nguyên nhân của hảo tướng 31 và 32, sách đã in lộn tướng 25 và 26 vào đó. Đoạn kết của sách kể chuyện Vakkala con một thương gia vì mê hảo tướng của Phật mà xuất gia. Xuất gia rồi, chàng trai không lo tu học, chỉ chờ đến giờ lên hội trường nghe giảng kinh để được ngắm đức Phật cho thỏa thích. Đức Phật biết việc không tốt nhưng làm thỉnh chờ dịp giáo hóa Vakkala. Rồi một lần, đức Phật đã đuổi Vakkala đi, sau khi đã trách mắng Vakkala không lo tu học khi được làm nhà sư. Thất vọng quá, Vakkala tìm đến cái chết! Lúc Vakkala sắp nhảy xuống vực thẳm, đức Phật phóng hào quang cho Vakkala thấy và nói vào tai vị đệ tử một lời dạy bảo: “Ai thấy pháp là thấy Như Lai. Ai thấy Như Lai là thấy pháp! Thân tứ đại dù xinh đẹp đến đâu cũng bất tịnh, vô thường, khổ não, vô ngã. Cái thân có 32 hảo tướng chẳng phải là Phật!”. Tỉnh mộng, liền lúc ấy Vakkala đắc Thánh quả, dùng thân thông bay về tịnh xá lễ đức Phật tạ ơn.

Đang mùa Phật đản, tôi xem lại quyển này để có khi nói chuyện với Phật tử. Xem như sư Minh Hảo đưa cũng đúng dịp. Qua ngày 29, tôi đi thăm Ngọc Tâm, Ngọc Khánh ở gần đó và xuống tận Ngã Năm thăm Ngọc Thanh cho biết. Lúc đến Ngọc Tâm, tôi đã gặp hòa thượng Giác Thuận viện chủ tịnh xá. Trong mùa Phật đản, Tịnh xá Ngọc Tâm đang chuẩn bị phát 1500 phần quà cho bà con nghèo ở địa phương, mỗi phần gồm 15kg gạo, muối, mì gói và quần áo...



Hòa thượng Giác Thuận, viện chủ Tịnh xá Ngọc Tâm – xã Phú Tân, huyện Mỹ Tú.

Hòa thượng Giác Thuận năm nay đã 93 tuổi, hạ lạp lớn hơn hòa thượng Giác Giới. Hòa thượng tiếp tôi xuề xòa vui vẻ, ngài đã từng làm chánh đại diện Phật giáo huyện hai nhiệm kỳ nên có tác phong rất hòa đồng với các Tăng, Ni, Phật tử. Vì đang bị giới lửa ăn chỗ hai cái mông, có nhiều máu mủ nên hòa thượng mặc quần đùi cho tiện thay đổi chớ không mặc y hạ. Để trị giới ăn, hòa thượng đã nhịn ăn ba, bốn ngày, hiện tại chỗ giới ăn đã khô mặt. Khi tôi hỏi thăm về hai tấm hình các trưởng lão để trên bàn thờ, hòa thượng chỉ hình giới thiệu các trưởng lão Giác Nhơn, Giác Bửu, Giác Diệu trong một hình; và trưởng lão Giác Kiên trong hình kia, một vị sư đã **tịnh khẩu suốt mấy chục năm**.

Năm 1960, hòa thượng Giác Thuận cùng hai trưởng lão Giác Nhơn và Giác Bửu xây dựng Tịnh xá Ngọc Thọ ở Núi Đất, chỗ sư Giác Sơn đã đến khai sơn. Hòa thượng cho biết, hồi Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, **giáo hội chỉ có bảy tỳ-kheo**. Tôi thầm đếm: Giác Tấnh, Giác Chánh, Giác Như, Giác Tịnh, Giác Nhơn, Giác Hải, Giác Thần và Giác Hòa là **tám vị** chớ sao chỉ có bảy? Có lẽ hòa thượng đã không tính trưởng lão Giác Thần, vị trưởng lão đi hành độc giác, không đi chung với giáo hội.¹

¹ Sau này ra Quy Nhơn viết về ngài Giác Tịnh, tôi mới biết ngài được Tổ chứng minh cho làm Tỳ-kheo rằm tháng giêng năm 1955. **Như vậy nói giáo hội chỉ có bảy tỳ-kheo sau khi Tổ sư vừa vắng bóng là đúng.**



Ngồi sau: trưởng lão Giác Nhơn ngồi cao, vị kia là trưởng lão Giác Bửu.
Ngồi trước: trưởng lão Giác Diệu.

Khi giới thiệu về địa phương, hòa thượng cho biết ở gần đây mới có thêm mấy tịnh thất, tịnh xá. Rồi bất chợt hòa thượng hỏi tôi: **“Không biết cất chùa nhiều rồi người ta có tu không?”**. Câu hỏi này của bậc lão thành rất đáng lưu ý. Ngày nay trong Phật giáo thịnh hành việc cất chùa chiền, tịnh xá, tịnh thất... Ai cũng lo xây cất cho đầy đủ với người ta, ngôi chánh điện thật đẹp, tượng đài lộ thiên, cổng Tam quan nguy nga... chứ không phải chỉ làm vừa đủ chỗ để mọi người về tu hành. Việc xây cất như thế không có nghĩa là tu sửa tâm tánh. Có rất nhiều Tăng, Ni mãi lo vận động xây cất, lấy đó làm công, bỏ quên giới hạnh, thần sắc quang minh trên mặt biên đầu mắt, vẻ mặt mệt mỏi, phong thái đa đoan rộn ràng...



Chánh điện Tịnh xá Ngọc Khánh – Sóc Trăng, trông cục mịch.

Tôi qua Tịnh xá Ngọc Khánh chụp vài cảnh rồi đến Bến xe Trà Men đón xe buýt đi về huyện Ngã Năm thăm Tịnh xá Ngọc Thạnh. Xe chạy hơn 25km trên quốc lộ 1A thì đến thị trấn Phú Lộc của huyện Thạnh Trị, rồi rẽ phải đi thêm 25km đường nhỏ là đến thị trấn Ngã Năm. Phú Lộc chỉ cách Bạc Liêu 17km. Dọc đường quốc lộ 1A, có mấy tòa nhà được xây để nuôi chim yến, lúc xe chạy ngang bác tài đã chỉ cho mọi người được biết.

Tịnh xá Ngọc Thạnh được thành lập vào năm 1962, do ông Quận trưởng đương thời ở địa phương đã cấp đất và cho phép Pháp sư Giác Nhiên lập tịnh xá. Hai người vốn là bạn học hồi nhỏ. Chánh điện của tịnh xá mới được xây lại khoảng 20 năm nay. Đại đức Minh Tâm đi vắng, chỉ có thượng tọa Minh Thạnh ở tịnh xá. Thượng tọa ra trước cốc ngồi uống nước, hỏi thăm và kể mấy chuyện trước đây cho tôi nghe. Đến gần 1 giờ, thượng tọa kêu Phật tử ở gần tịnh xá qua nấu đồ ăn để ăn cơm trưa. Cô Phật tử làm khoảng nửa tiếng đã xong, cơm thì đã có sẵn một nồi nấu từ sáng...



Chánh điện Tịnh xá Ngọc Thạnh ở Ngã Năm – Sóc Trăng, trông cân đối.

Tuy Ngọc Thạnh là một tịnh xá trong Giáo đoàn IV nhưng đến bây giờ tôi mới biết. Mà không riêng gì tôi, đa số huynh đệ cũng có mấy ai biết Tịnh xá Ngọc Thạnh ở Ngã Năm, chỗ không thuận đường qua lại giữa các tỉnh. Ngã Năm là nơi có ngã năm sông. Ở đây sông không rộng lắm, chỉ như con kinh. Vùng này thời Mỹ rất ác liệt, cho đến sau Giải phóng cũng rất căng thẳng. Tiếp chuyện thượng tọa, tôi được biết về Trần Tâm Linh với thi phẩm *Tiền Em Vào Đồi* rất hay, về Đoàn Du Tăng của đức Nhị Tổ có 18 vị sư được dân chúng đồn đãi là 18 vị La-hán... Nói chung lần này tôi đi Sa Đéc và Sóc Trăng cũng đã lượm lặt được một số thông tin có giá trị. Trong phạm vi diễn đạt của thể loại ký sự đang viết, mọi điều xưa hay nay của lịch sử, văn hóa, tôn giáo... đều có thể được ghi nhận, được sắp xếp có chỗ có nơi cùng chung trong một tác phẩm. Có thể hiện nay nhiều người chưa thấy được hết tầm vóc của tác phẩm này, nhưng đến khi nó hoàn thành thì mọi người tất sẽ biết được giá trị của nó vậy.